

Đoàn kết dân tộc: từ lý luận đến thực tiễn của Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019 - 2023

TS. ĐINH THỊ PHƯƠNG

Học viện Chính trị Khu vực III, Thành phố Đà Nẵng; Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
Email: dtphuong138579@gmail.com

HỒ THỊ HOÀNG PHI

Tóm tắt: Ở Việt Nam, đoàn kết dân tộc (ĐKDT) là nguồn sức mạnh, là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định và đảm bảo thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới. Từ khái niệm, nội hàm, vai trò, lực lượng, nguyên tắc và các nhân tố ảnh hưởng tới ĐKDT dưới góc nhìn của thực tiễn, bài viết đã phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế trong xây dựng và phát huy ĐKDT ở Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019 - 2023.
Từ khóa: đoàn kết, ĐKDT; sức mạnh nội sinh; động lực.

Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ĐKDT được thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước chứng minh. Một trong những bài học có giá trị lớn đối với Đảng và nhân dân ta là: không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, ĐKDT, đoàn kết quốc tế⁽¹⁾. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta khẳng định ĐKDT trở thành động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Tư tưởng này tiếp tục được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc⁽²⁾”. Từ trên phương diện lý luận của ĐKDT: khái niệm, nội hàm, lực lượng, vị trí, vai trò và các nhân tố ảnh hưởng tới ĐKDT; bài viết nêu lên những thành tựu, hạn chế trong xây dựng ĐKDT của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019 - 2023.

1. Đoàn kết dân tộc dưới góc nhìn của lý luận

1.1 Khái niệm và nội hàm của đoàn kết dân tộc

Hiện nay các thuật ngữ: “Đại đoàn kết”, “Đoàn kết dân tộc”, “Đại đoàn kết toàn dân tộc”, “Đoàn kết toàn dân”, “Toàn dân tộc ta đoàn kết”, cách diễn đạt có thể khác nhau, nhưng về cơ bản có thể thay thế được cho nhau. ĐKDT là nét đẹp của văn hóa, truyền thống, biểu trưng cho tính cách con người Việt Nam. Mỗi dân tộc trong quá trình tồn tại và phát triển có truyền thống, lịch sử, văn hóa và trình độ phát triển khác nhau, thậm chí có điều kiện thuận lợi, khó khăn và đóng góp vào sự phát triển chung là khác nhau. Nhờ có sợi dây ĐKDT mà khó khăn, thách thức nào cũng vượt qua và gặt hái nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới. Sự phát

triển nhận thức của Đảng ta về ĐKDT đã một lần nữa khẳng định được tầm quan trọng của sức mạnh ĐKDT trong thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích một cách dễ hiểu: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ⁽³⁾”. Vận dụng và phát triển quan điểm của Người, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc⁽⁴⁾”. Trong đó, trách nhiệm xây dựng đại ĐKDT là của “cả hệ thống chính trị và toàn xã hội⁽⁵⁾”.

1.2 Vai trò, lực lượng và nguyên tắc của đoàn kết dân tộc

Không thể phủ nhận được vai trò to lớn và quan trọng của ĐKDT trong cách mạng Việt Nam và công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Đảng ta khẳng định: “ĐKDT trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc⁽⁶⁾”. Cụ thể:

Thứ nhất, ĐKDT là một trong những vấn đề gốc của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng từ “điểm mẹ” để diễn đạt quan điểm này. Người khẳng định: “Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết^[7]. Nhìn lại lịch sử dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn^[8]. Phá vỡ khối ĐKDT cũng đồng nghĩa với việc mất độc lập dân tộc. Sức mạnh của ĐKDT làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực của đổi mới đất nước gần 4 thập kỷ qua.

Thứ hai, ĐKDT là phương thức để tập hợp, tổ chức và phát huy sức mạnh của toàn thể dân tộc. Ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng Hội phản đế Đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là phương thức chủ yếu để quy tụ mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đoàn kết. Qua từng thời kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thay đổi tên gọi, thực hiện nhiều nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của cách mạng. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng nhất là phát huy vai trò tập hợp toàn thể nhân dân, các giai tầng xã hội thành khối đại đoàn kết, đồng thuận trong lao động sản xuất đấu tranh giành độc lập thống nhất Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, ĐKDT là chiến lược hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện thực hóa chiến lược xây dựng ĐKDT trong thực tiễn, từ năm 1930, trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 2 năm 1930) khẳng định: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản^[9]. Xuyên suốt quá trình đấu tranh cách mạng và đổi mới, Đảng ta kiên trì mục tiêu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội ngày càng đầy đủ và biện chứng hơn. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trở thành một trong hai nhiệm vụ chiến lược của nước ta: “Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến

lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa^[10]. Hiện thực hóa hai nhiệm vụ trên, sức mạnh của ĐKDT được chú trọng qua phương thức chủ yếu là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể nhân dân.

ĐKDT hướng tới việc quy tụ *mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam trong và ngoài nước*, trong đó: “nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân với nông nhân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân, là niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta; là sự đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau; giữa người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài; là đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới^[11]. Trong khối đại đoàn kết, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là lực lượng nòng cốt, đồng đạo nhất, đồng thời là cơ sở vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thông qua khối liên minh này, Đảng, Nhà nước có thể tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân khác tham gia, tạo nên sức mạnh to lớn.

ĐKDT được duy trì dựa trên những nguyên tắc nào? *Một là, thống nhất lợi ích riêng và chung; lợi ích của quốc gia, dân tộc với lợi ích của các giai tầng trong xã hội.* Đây là nguyên tắc cơ bản nhất của ĐKDT. Trong mỗi quốc gia, tồn tại những tầng lớp, giai cấp có vị trí, vai trò khác nhau. Xét về mặt lợi ích, dù lợi ích riêng của các giai cấp có khác nhau thì các dân tộc phải thống nhất với nhau ở lợi ích chung. Việc đảm bảo lợi ích chung là điều kiện cần thiết, tất yếu để đảm bảo, thực hiện lợi ích riêng của giai cấp, tầng lớp, cá nhân. *Hai là, tin vào nhân dân, dựa vào nhân dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân.* Nguyên tắc này xuất phát từ tư tưởng lấy dân làm gốc. Tiêu biểu cho tư tưởng lấy dân làm gốc, nhà tư tưởng Nguyễn Trãi khẳng định: “Việc nhân nghĩa cốt ở an dân, đây thuyền là dân và lật thuyền cũng là dân^[12]. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong” Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho việc thực hiện nguyên tắc tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân. Quán triệt thực hiện nguyên tắc này tạo nên sức mạnh của Đảng, thành công của cách mạng Việt Nam. *Ba là, đoàn kết rộng rãi, lâu dài, chặt chẽ và bền cố.* Đây cũng là tư tưởng của Người được thể hiện trong buổi

Nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên- Việt toàn quốc năm 1955. Để có thể đoàn kết lâu dài và chặt chẽ thì phải coi: Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị⁽¹³⁾. Đoàn kết không chỉ giải quyết nhiệm vụ trước mắt của Tổ quốc mà còn để xây dựng nước nhà. Đoàn kết rộng rãi hướng tới liên kết nhiều tầng lớp giai cấp trong xã hội với nhau: Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ⁽¹⁴⁾. Nhờ vậy mà không những bồi đắp thêm sức mạnh ĐKDT mà còn là yếu tố lâu dài để bảo vệ, gìn giữ, xây dựng và phát triển đất nước.

2. Đoàn kết dân tộc dưới góc nhìn thực tiễn của Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019 - 2023

2.1 Thành tựu

Trong giai đoạn bùng phát đại dịch Covid - 19, Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng kịp thời triển khai chủ trương, chính sách của Trung ương về phòng chống dịch Covid- 19 tới toàn thể người dân: hạn chế đi lại, giãn cách xã hội, tổ chức lực lượng tuyến đầu chống dịch, cách ly y tế. Trong tình hình mới, trước thực tế tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi tăng cao vào các năm 2019 - 2021 lần lượt là: 3.55% - 9.41% - 8.06%; thành phố đã kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhân dân thông qua những gói hỗ trợ, chính sách an sinh phù hợp. Đây là điểm sáng của thành phố Đà Nẵng trong đại dịch, đã lan tỏa được sức mạnh của sự gắn kết, đoàn kết trong cộng đồng. Cụ thể: Thực hiện Nghị quyết 68 của Chính phủ, Ủy ban Nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 19/7/2021 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thành phố Đà Nẵng cũng kịp thời triển khai thêm nhiều chính sách hỗ trợ người dân khó khăn do thực hiện giãn cách xã hội. Kết quả đạt được: Thành phố triển khai 30.000 suất thực phẩm và đồ khô do doanh nghiệp tài trợ (500.000 đồng/suất) đến với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình khó khăn với tổng kinh phí 15 tỷ đồng; hỗ trợ lương thực và nhu yếu phẩm thiết yếu cho 50.651 hộ chính sách người có công, hộ dân khó khăn với mức 500.000 đồng/hộ, tổng kinh phí là 25,3 tỷ đồng; hỗ trợ cho 142.064 hộ dân khó khăn, trong đó: hỗ trợ suất hàng hóa thiết yếu cho 50.000 hộ dân, trị giá 500.000 đồng/suất, kinh phí 25 tỷ đồng; hỗ trợ bằng hàng hóa thiết yếu hoặc bằng tiền mặt cho 92.064 hộ dân với mức hỗ trợ 500.000 đồng/hộ, kinh phí 46 tỷ đồng. Ngoài ra, thành phố còn hỗ trợ bằng tiền mặt cho 226.225 hộ dân trên địa bàn, hỗ trợ 40.000

đồng/ngày cho người dân khu vực phong tỏa, cách ly y tế; tổng kinh phí gần 247,363 tỷ đồng; hỗ trợ 1.630 tấn gạo cho 108.709 người gặp khó khăn do dịch Covid-19⁽¹⁵⁾. Ngày 21 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân đã ban hành Kế hoạch số 154 - KH/UBND về tổ chức thực hiện phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19" trên địa bàn. Như vậy, thành phố đã khẩn trương triển khai các nghị quyết, chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, tạo nền tảng, cơ sở, phương hướng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những kết quả triển khai vừa thể hiện được tinh thần, sức mạnh đại ĐKDT trong thực tiễn, vừa thể hiện được niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân trong khó khăn dịch bệnh.

Trong 2 đợt bùng phát Covid-19, cùng với cả hệ thống chính trị, mặt trận các cấp đã vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt, tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết một lòng, nghiêm túc chấp hành các chỉ thị của chính quyền về phòng, chống dịch. Với phương châm "Đảng nói - dân tin", Mặt trận đoàn thể vận động - dân theo, Chính quyền làm - dân ủng hộ, người dân Đà Nẵng tự giác tuân thủ các quy định giãn cách, chủ động chuyển đổi các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và nhiều phong trào, hoạt động với hình thức, phương pháp tổ chức phù hợp trong tình hình mới. Có thể kể đến các phong trào tiêu biểu của đại đoàn kết: "San sẻ yêu thương - Vượt qua đại dịch", "Giảm tiền trọ" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng phát động đã được nhân dân tích cực hưởng ứng. Phong trào này đã vận động được 150.641 suất quà, suất ăn với các loại rau, củ, quả, nhu yếu phẩm trị giá ước tính hơn 21,354 tỷ đồng; vận động được 9.645 chủ nhà trọ miễn, giảm tiền thuê cho 28.552 phòng, căn hộ, giúp người lao động, công nhân, sinh viên vượt qua khó khăn với số tiền miễn giảm lên gần 29 tỷ đồng⁽¹⁶⁾. Nhiều tổ chức, doanh nghiệp đã có những cách làm, triển khai hỗ trợ thành phố trong phòng, chống dịch đạt hiệu quả: Ủng hộ Quỹ vắc xin, tổ chức phong trào, chương trình: "Triệu túi an sinh", "Triệu bữa cơm - Đồng hành cùng bệnh nhân khó khăn", "Triệu ly sữa", "Kết nối nông sản - San sẻ yêu thương - Chung tay vượt qua đại dịch", "Chia sẻ yêu thương - Nâng bước đến trường", "Phiên chợ nghĩa tình", "Nhà sách yêu thương 0 đồng", "Vận áo xanh - Triệu niềm tin", "Siêu thị mini 0 đồng", "Bảy ngày yêu thương - Chung tay vượt qua dịch bệnh", "Trao gửi yêu thương, trọn niềm tin chiến thắng dịch bệnh". Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị đã

phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, cung cấp kịp thời thông tin cho nhân dân, góp phần huy động toàn dân đoàn kết tham gia, đạt hiệu quả cao trong công tác phòng, chống dịch.

Có được thành quả đó có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ chốt là Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã kịp thời đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách hướng vào việc tạo sự đồng thuận, đồng lòng của người dân; thực tiễn triển khai có nhiều biện pháp huy động sức mạnh đại đoàn kết phù hợp trong tình hình mới, hấp dẫn lôi cuốn được mọi tầng lớp tham gia. Hơn nữa, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Đà Nẵng cũng trở thành những dũng sĩ tích cực, tiên phong, chủ động liên kết, đoàn kết, san sẻ, phát huy truyền thống đại ĐKDT theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đề ra trong thời kỳ mới, góp phần to lớn xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

2.2 Hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, Thành phố Đà Nẵng cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, tồn tại trong xây dựng ĐKDT giai đoạn 2019 - 2023. Đó là: *Thứ nhất*, một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đại ĐKDT. Từ đó thiếu quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách kịp thời; tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn diễn ra, kéo dài, ở một số lĩnh vực. *Thứ hai*, trên phương diện nội dung, phương thức vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân xây dựng ĐKDT mặc dù có chuyển biến phong phú tích cực nhưng chưa thật sự mạnh mẽ và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Một số nơi đề ra chương trình, kế hoạch thực hiện chưa sâu sát với tình hình thực tế của ngành, địa phương. Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội với công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời. *Thứ ba*, một bộ phận nhỏ cán bộ Đảng viên còn mắc các "bệnh" tham nhũng, chủ nghĩa cá nhân, chưa gương mẫu, chưa thực hiện tròn trách nhiệm, dễ xảy ra mất đoàn kết, bị kỷ luật. *Thứ tư*, các thể lực thù địch lợi dụng tình hình tác động tới nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết bằng nhiều hình thức.

Những hạn chế trên đây trong xây dựng ĐKDT ở Thành phố Đà Nẵng cũng giống lên hồi chuông cảnh tỉnh về sự cần thiết phải quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng và phát huy sức mạnh đại ĐKDT, để xứng đáng trở thành nguồn lực nội sinh trong xây dựng và phát triển thành phố thời gian tới.

ĐKDT trở thành truyền thống quý báu cần phải gìn giữ và phát huy. Nhờ có sức mạnh của ĐKDT, đất nước ta đã vượt qua gian nan, thử thách, chiến thắng quân xâm lược, giữ vững độc lập, tự do, xây dựng cuộc sống hòa bình, hạnh phúc. Xây dựng ĐKDT hiện nay là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị, không phải là trách nhiệm, công việc của cá nhân, tổ chức nào. Dưới góc độ lý luận và thực tiễn, xây dựng ĐKDT trong bối cảnh hiện nay, phải đồng thời thực hiện nhiều giải pháp, với những cách làm sáng tạo, trong đó việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các địa phương - phương thức quan trọng tập hợp Nhân dân trong ĐKDT có ý nghĩa rất quan trọng. Đồng thời, không ngừng nâng cao nhận thức của người dân về ĐKDT, tạo cơ sở khoa học vững chắc trong đấu tranh chống tư tưởng phản động, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay./.

(1), (4), (5), (6), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.225, tr.648, tr.481, tr.648, tr.29.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.34.

(3) Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng & Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, tr.433.

(3), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.9, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.244, tr.244.

(7), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.10, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.589, tr.453.

(8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.3, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.256.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, T.2, Nxb. CTQG, tr.2.

(12) Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.7-8.

(13) Vũ Duy Thông, *Có dân là có tất cả!*, <https://dang-congsan.vn/tieu-diem/co-dan-la-co-tat-ca-451386.html>, truy cập ngày 12 tháng 05 năm 2024.

(15) Nhật Anh (2021), *Đà Nẵng: Nhiều chính sách hướng đến người dân khó khăn trong mùa dịch*, <https://baochinhphu.vn/da-nang-nhieu-chinh-sach-huong-den-nguoi-dan-kho-khan-trong-mua-dich-102300583.htm> truy cập ngày 5/3/2024.

(16) Phạm Phú Bình (2023), *Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chung sức, đồng lòng xây dựng và phát triển thành phố*, https://danang.gov.vn/vi/chinh-quyen/chi-tiet?id=55361&_c=3,33 truy cập ngày 05/03/2024.